

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021);
- Căn cứ Nội dung và kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế ngày 15/5/2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu thuần	358.442.263.235	311.232.498.118	86,83
2	Lợi nhuận trước thuế	17.205.228.635	17.893.189.544	104,00
3	Lợi nhuận sau thuế	14.968.548.913	15.715.429.918	104,99
4	Nộp ngân sách	24.200.000.000	25.207.258.108	104,16
5	TSCĐ hữu hình	192.301.929.275	224.133.944.027	116,55
5.1	TSCĐ CTPLCC	158.729.828.016	191.503.143.992	120,65
5.2	TSCĐ tính khấu hao	33.572.101.259	32.630.800.035	97,20
	Trích khấu hao TSCĐ	8.908.306.199	10.085.824.372	113,22
6	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
7	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.587.119	16.585.904	99,99
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn ĐL	12,00%/VĐL	12,00%/VĐL	100,00

**2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % (KH/TH)
1	Doanh thu thuần	311.232.498.118	342.557.775.359	110,06
2	Lợi nhuận trước thuế	17.893.189.544	18.840.677.645	105,30
3	Lợi nhuận sau thuế	15.715.429.918	16.391.389.551	104,30

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % (KH/TH)
4	Các khoản nộp NS	25.207.258.108	25.500.000.000	101,16
5	TSCĐ hữu hình	224.133.944.027	118.460.268.720	52,85
5.1	TSCĐ CTPLCC	191.503.143.992	85.330.268.720	44,56
5.2	TSCĐ tính khấu hao	32.630.800.035	33.130.000.000	101,53
	Trích khấu hao TSCĐ	10.085.824.372	10.500.000.000	104,11
6	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
7	Thu nhập b/q (đồng/người/tháng)	16.585.904	17.081.571	102,99
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn ĐL	12%/VĐL	12,29%/VĐL	102,42

(Năm 2026, Công ty dự kiến bàn giao Trung tâm quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế đối với các công trình phúc lợi công cộng, như Nghĩa trang, bãi rác, thoát nước, vỉa hè, điện chiếu sáng (phần còn lại); Các tài sản khác (bãi rác Lộc Thủy, các trạm bơm tại Lăng Cô), Công ty sẽ bàn giao khi có Quyết định của UBND Thành phố).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 với một số nội dung chính như sau:

### 1. Kết quả hoạt động năm 2025:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, định hướng và giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành; tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, sử dụng vốn, tài sản, kiểm soát chi phí và tuân thủ pháp luật.

- Mặc dù còn nhiều khó khăn khách quan, Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi cổ đông, người lao động.

### 2. Công tác cổ đông và người đại diện phần vốn nhà nước:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với cổ đông theo quy định; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, trong đó cổ đông Nhà nước giữ vai trò chi phối.

- Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật về chứng khoán; tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng trình tự, thủ tục; đảm bảo quyền tham gia và biểu quyết của cổ đông.

- Người đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia biểu quyết các nội dung quan trọng tại Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm tuân thủ quy định và nâng cao hiệu quả quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Cơ cấu cổ đông của Công ty được duy trì ổn định, phù hợp với định hướng phát triển và quy định của pháp luật.

### 3. Định hướng hoạt động năm 2026:

Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung:

- Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026;
- Mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Tăng cường quản trị chi phí, bảo đảm an toàn tài chính;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý;
- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Nâng cao hiệu quả quản trị công ty, tăng cường minh bạch và quan hệ cổ đông.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 và kế hoạch phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2026:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ KH/TH(%)
I	Lợi nhuận trước thuế	17.893.189.544	18.840.677.645	105,30
II	Lợi nhuận sau thuế	15.715.429.918	16.391.389.551	104,30
1	Trích quỹ ĐTPT	3.800.800.943	4.099.972.686	107,87
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	4.714.628.975	4.917.416.865	104,30
	- Quỹ KT (60%)	2.828.777.385	2.950.450.119	104,30
	- Quỹ PL (40%)	1.885.851.590	1.966.966.746	104,30
3	- Tỷ lệ chia cổ tức (%/VDL)	12,00%	12,29%	102,42
	- Chi trả cổ tức:	7.200.000.000	7.374.000.000	102,42
	+ 51% vốn góp Nhà nước	3.672.000.000	3.760.740.000	102,42
	+ 49% vốn cổ đông	3.528.000.000	3.613.260.000	102,42

**Điều 5.** Thông qua Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua toàn văn:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (thay thế Điều lệ hiện hành);
- Các Quy chế nội bộ của Công ty (thay thế các Quy chế hiện hành), gồm: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.



Các văn bản được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các văn bản nêu trên có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế toàn bộ các văn bản trước đây của Công ty.

**Điều 6.** Thông qua các nội dung theo Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với một số nội dung chính như sau:

**1. Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện 2025 và Quỹ lương kế hoạch năm 2026:**

**1.1. Quỹ tiền lương thực hiện 2025:**

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025: **123.754.628.050 đồng**; Trong đó tiền lương của Chủ tịch HĐQT, TVHĐQT, Trưởng Ban kiểm soát là: 1.836.291.840 đồng; Quỹ tiền lương của Ban điều hành và người lao động là: 121.918.336.050 đồng.

Xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện 7 tháng đầu năm 2025, Công ty căn cứ Nghị định số 44/2025 và Thông tư 003/2025/TT-BNV; đồng thời Công ty cũng căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP để làm xác định quỹ tiền lương của 5 tháng còn lại năm 2025 và xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2026 thực hiện theo Nghị định số 248/2025 đã được các Sở thẩm định ngày 02/04/2026 và UBND thành phố có ý kiến thống nhất các số liệu về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế tại Công văn số 5074/UBND-CCHC ngày 13/04/2026

**1.2. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026:**

- Quỹ tiền lương của Chủ tịch HĐQT, TVHĐQT, Trưởng ban kiểm soát: **2.352.000.000 đồng (hai tỷ, ba trăm năm hai triệu đồng chẵn)**;

- Quỹ tiền lương của Ban điều hành và người lao động: **134.671.110.144 đồng (Một trăm ba tư triệu, sáu trăm bảy mươi một ngàn, một trăm bốn bốn đồng chẵn)**.

- Trên cơ sở dự kiến quỹ lương kế hoạch 2026 đã được các ngành thẩm định và UBND thành phố thống nhất. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT căn cứ vào doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh, xác định đơn giá tiền lương thực hiện năm 2026 để chi trả tiền lương cho HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Ban điều hành và người lao động đảm bảo hợp lý và đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

**2. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả năm 2026:**

**2.1. Thù lao đã chi trả năm 2025:**

Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030, thu lao đã chi trả năm 2025 là: **384.000.000 đồng**;  
Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 2.000.000 đồng/người/tháng

2.2. Dự kiến thù lao chi trả năm 2026:

Thực hiện theo Nghị định 248/2025 và kế hoạch chi trả tiền thù lao 2026 đã được các ngành và UBND thành phố thẩm tra và thống nhất số liệu như sau:

STT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	14.800.000	Theo số liệu các Sở và UBND thành phố đã thẩm tra (20%/x TL)
2	Thành viên HĐQT	12.000.000	
3	Trưởng Ban KS	12.000.000	
4	Thư ký Công ty	10.000.000	
5	UV Ban Kiểm soát	5.000.000	

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

**Điều 8.** Điều khoản thi hành

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 15/5/2026.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ**  
**CHỦ TỌA**

